TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2020/QĐST-DS	Châu Thành, ngày 13 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 222/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị Cao Thị Hồng N, sinh năm 1986

***Bị đơn:** Chị Lê Thị Diễm T, sinh năm 1985

Cùng ngụ: ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

Chị T ủy quyền cho chị Phan Thị Ngọc T, sinh năm 1996, địa chỉ: khu phố C, phường D, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Lê Thị Diễm T đồng ý có trách nhiệm trả cho chị Cao Thị Hồng N số tiền là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

Ghi nhận chị N không có yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên và chị N cũng không yêu cầu chồng chị T cùng liên đới trả số tiền này.

Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị T chưa thi hành xong số tiền trên thì chị T phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

-Án phí DSST có giá ngạch:

+Chị Lê Thị Diễm T chịu 750.000đ (bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

+Chị Cao Thị Hồng N chịu 750.000đ (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.925.000đ (một triệu chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007260 ngày 05/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Chị N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch còn lại là 1.175.000đ (một triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Đương sự;
-VKSND huyện Châu Thành;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)

Dương Bích Việt